

Số: 501/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 26 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 419/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/Bà Phan Thanh N, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: 884 Âu Cơ, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

2/Ông Vũ Xuân B, sinh năm 1970

Nơi thường trú: 155 đường số 12, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Phan Thanh N và ông Vũ Xuân B cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà N có địa chỉ cư trú ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyển số 01 do UBND xã B, huyện BG, tỉnh H theo cấp ngày 5/5/2004 và trình bày của đương sự thì bà Phan Thanh N và ông Vũ Xuân B là vợ chồng hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống hai bên không hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy sống chung nhà nhưng cả hai không nói chuyện, không có sự cảm thông, chia sẻ và đã ly thân từ 5 tháng nay. Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Bà Phan Thanh N và ông Vũ Xuân B có 2 con chung tên Vũ Hoài N1, sinh ngày 23/2/2005, đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết và Vũ Tiến Đ, sinh

ngày 22/2/2015. Hai bên thỏa thuận giao trẻ Đ cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà N không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi trẻ Đ.

Xét thấy, Bà Phan Thanh N và ông Vũ Xuân B tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng cho con là phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con nên được công nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà Phan Thanh N và ông Vũ Xuân B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Phan Thanh N và ông Vũ Xuân B khai không có nợ chung.

[6] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng do bà N, ông B mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ được căn trừ vào 300.000 đồng, bà N, ông B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001929 ngày 6/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thanh N và ông Vũ Xuân B thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà Phan Thanh N và ông Vũ Xuân B có 2 con chung tên Vũ Hoài N, sinh ngày 23/2/2005 và Vũ Tiến Đ, sinh ngày 22/2/2015.

Giao trẻ Vũ Tiến Đ cho bà Phan Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Vũ Xuân B do bà Phan Thanh N chưa có yêu cầu.

Riêng con chung Vũ Hoài N1, sinh ngày 23/2/2005 đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

-Về tài sản chung: Bà Phan Thanh N và ông Vũ Xuân B tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

-Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng do Phan Thanh N và ông Vũ Xuân B mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ được căn trừ vào 300.000 đồng, bà N, ông B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001929 ngày 6/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
 - Chi cục THADS Q.Tân Bình;
 - UBND UBND xã B,
- huyện Bình G, tỉnh Hải D;
- Lưu hồ sơ.

Trương Lê Diễm Thúy